

Số: 2441/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1339/TTr-SGDĐT ngày 04/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT.HĐND tỉnh; Ban PC HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng KSTTHC, HTh, DL. 25

CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỦ TỤC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2/HH.1/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

(Sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức nộp hồ sơ	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo					
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục. (BGD-KHA- 285372)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục. (BGD-KHA- 285373)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại. (BGD-KHA- 285375)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố

						thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở. (BGD-KHA- 285374)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường) (BGD-KHA- 285376)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của

						<p>Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017;</p> <p>- Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú. (BGD-KHA- 285388)	<p>35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc;</p> <p>- UBND cấp huyện: 20 ngày làm việc.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	<p>- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</p> <p>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017;</p> <p>- Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
7	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân	25 ngày làm việc, kể từ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều

	tộc bán trú. (BGD-KHA- 285390)	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	kết quả của UBND cấp huyện.			kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
8	Thành lập trường tiểu học công lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học tư thục. (BGD-KHA- 285383)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành

						chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
9	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục. (BGD-KHA- 285384)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
10	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại. (BGD-KHA- 285387)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017;

						- Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
11	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học. (BGD-KHA- 285385)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
12	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường).	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

	(BGD-KHA- 285386)	lệ.	huyện.			<p>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017;</p> <p>- Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
13	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng. (BGD-KHA- 285370)	<p>15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc;</p> <p>- UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	<p>- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</p> <p>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017;</p> <p>- Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo</p>

						dục và Đào tạo
14	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại. (BGD-KHA- 285371)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
15	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục. (BGD-KHA- 285392)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ

						Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
16	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ tư thực. (BGD-KHA- 285378)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
17	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục. (BGD-KHA- 285379)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về

						<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.</p> <p>- Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>
18	<p>Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại. (BGD-KHA- 285382)</p>	<p>20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.</p>	Không	<p>Trực tiếp hoặc qua bưu điện.</p>	<p>- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</p> <p>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017;</p> <p>- Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

19	Sáp nhập, chia, tách trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ. (BGD-KHA- 285380)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
20	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên. (BGD-KHA-285239)	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập: Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	Trực tiếp hoặc qua bưu điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015-2016 đến năm 2020-2021; - Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày

		<p>được cấp đủ trong 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>- Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế; Kinh phí cấp</p>			<p>02/10/2015;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015;</p> <p>- Quyết định số 4863/QĐ-BGDĐT ngày 09/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
--	--	--	--	--	--

		bù tiền miễn, giám học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp đủ trong 9 tháng/năm học (đối với học sinh phổ thông), 10 tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả đủ 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.</p>				
--	--	--	--	--	--	--